

Phụ lục 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT DỊCH TUẦN 40 NĂM 2026
(Từ ngày 30/9/2026 đến ngày 06/10/2026)

TT	Khu vực	(*)	Số xuất huyết		T - C - M		Số rét		COVID-19		Số phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
1	Chư Păh	<i>a</i>	27	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	512	-	43	-	-	-	-	-	-	-	1	1
2	Chư Prông	<i>a</i>	75	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1.342	-	77	-	-	-	-	-	1	-	1	1
3	Chư Puh	<i>a</i>	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	91	-	59	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chư Sê	<i>a</i>	22	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	418	-	137	-	-	-	-	-	1	-	-	-
5	Đăk Đoa	<i>a</i>	51	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	478	-	104	-	-	-	-	-	-	-	1	1
6	Đăk Pơ	<i>a</i>	4	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	53	-	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đức Cơ	<i>a</i>	18	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	506	-	56	-	-	-	-	-	2	-	-	-
8	Ia Grai	<i>a</i>	6	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	307	-	60	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Ia Pa	<i>a</i>	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	67	-	14	-	-	-	-	-	2	-	-	-
10	Kbang	<i>a</i>	1	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	22	-	30	-	-	-	-	-	2	-	-	-
11	Kông Chro	<i>a</i>	5	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	27	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Krông Pa	<i>a</i>	42	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	610	-	14	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Mang Yang	<i>a</i>	5	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	87	-	32	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Phú Thiện	<i>a</i>	18	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	308	-	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pleiku	<i>a</i>	74	-	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	1.521	1	258	-	-	-	-	-	7	-	1	1
16	An Khê	<i>a</i>	3	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	85	-	53	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Ayun Pa	<i>a</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	28	-	5	-	-	-	-	-	1	-	-	-
18	Quy Nhơn	<i>a</i>	19	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	218	-	163	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Tuy Phước	<i>a</i>	9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	150	-	105	-	-	-	-	-	1	-	-	-
20	An Nhơn	<i>a</i>	-	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	114	-	78	-	1	-	-	-	-	-	-	-
21	Phù Cát	<i>a</i>	3	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	121	-	78	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Phù Mỹ	<i>a</i>	7	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	144	-	49	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hoài Nhơn	<i>a</i>	10	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<i>b</i>	210	-	52	-	-	-	-	-	2	-	-	-

TT	Khu vực	(*)	Sốt xuất huyết		T - C - M		Sốt rét		COVID-19		Sốt phát ban		Đại	
			M	C	M	C	M	C	M	C	M	C	M	C
24	Hoài Ân	a	12	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	99	-	28	-	-	-	-	-	9	-	-	-
25	Tây Sơn	a	2	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	153	-	61	-	-	-	-	-	1	-	-	-
26	Vân Canh	a	-	-	4	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	90	-	45	-	-	-	-	-	1	-	1	1
27	An Lão	a	3	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	115	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Vĩnh Thạnh	a	3	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	159	-	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ngoại lai		a	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-
Toàn tỉnh		a	443	-	85	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		b	8.035	1	1.694	-	1	-	-	-	30	-	5	5

(*): **a** là số mắc tuần này; **b** là số mắc cộng dồn từ đầu năm.

Nhà

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TUẦN 40 NĂM 2026
(Từ ngày 30/9/2026 đến ngày 06/10/2026)

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Tuần 39	Tổng cộng	BV trung tâm GL	Bồng Sơn	YHCT QNhon	Lao QNhon	Tâm thần QNhon	Mắt Gia Lai	Quy Nhon	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Cát
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường		9.464	1.600	480	240	140	160	100	350	200	350	220
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	89.771	93.312	9.942	5.414	275	292	878	1.925	4.336	2.599	3.374	3.189
1.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	80.171	84.414	9.562	5.165	247	285	803	1.812	4.282	2.276	3.031	2.800
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	5.390	5.428	277	514	275	-	-	-	245	94	48	186
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	14.405	16.731	1.637	779	1	5	50	209	702	364	512	340
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	28.658	28.415	4.112	2.010	151	142	163	951	1.438	983	1.334	1.251
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	2.798	2.879	102	190		-	-	23	20	99	173	129
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		495	539	100	123		-	-	22	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2.302	2.262	2	67		-	-	1	20	99	173	129
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	12.899	14.162	2.102	825	538	94	73	421	485	466	436	347
3.1	<i>Trong đó: - Có thể BHYT</i>	"	12.373	13.524	2.037	808	515	89	66	381	477	460	425	343
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	1.088	1.119	18	38	538	-	-	-	20	70	25	66
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	2.795	3.299	399	175	5	-	4	6	127	78	145	79
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	4.203	4.485	809	238	263	61	10	375	143	174	141	172
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	466	499	79	32	-	10	1	5	4	5	30	14
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		133	126	47	8		5	-	4	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	297	341	6	24	-	5	1	1	4	5	30	14
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	69.056	72.506	14.295	4.063	2.540	778	1.128	521	2.610	1.375	2.474	1.809
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	11.072	12.311	2.102	747	199	71	65	389	448	256	438	283
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	4.381	5.197	906	359	1	7	-	312	145	73	198	112
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	5.887	6.268	1.000	329	184	46	64	71	286	174	207	145
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	540	544	153	23	14	8	-	-	14	5	25	23
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	260	292	39	33	-	9	1	6	3	4	8	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	4	12	4	3	-	1	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	1	4	2	1	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	43.152	45.545	6.881	4.399	82	198	805	1.481	3.822	2.263	2.285	2.645
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	1.061	1.114	176	49	14	-	-	49	18	-	5	14
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	253.017	268.565	3.666	26.394	472	1.386	-	7.405	46.969	24.030	28.659	35.083
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	10.759	11.199	3.645	294	132	-	-	245	150	-	30	90
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	182.659	203.859	31.276	8.902	721	1.041	555	643	8.378	3.574	4.979	2.258
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	81.232	85.751	22.081	5.207	674	715	473	643	3.382	916	1.589	755
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	19.887	19.810	2.547	1.423	72	277	71	79	1.143	962	651	620
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	5.381	5.669	1.433	454	52	95	31	14	278	142	126	117
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	3.292	3.299	1.344	284		24	-	-	28	-	21	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	1.929	1.916	925	201		24	-	-	24	-	17	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	23.645	25.508	4.008	1.356	48	53	42	287	1.056	329	631	543
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	7.369	7.921	2.033	494	41	47	41	259	365	82	187	221
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	8.033	8.839	1.516	556	68	35	293	-	429	167	676	463
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	4.089	4.311	991	335	66	29	140	-	139	83	207	261

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Phù Mỹ	Hoài Ân	Hoài Nhơn	Tây Sơn	Vân Canh	An Lão	Vĩnh Thạnh	Hoà Bình	Bình Định	Thu Phúc	Mắt SG- Quy Nhơn	BVĐK GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	180	160	180	250	60	60	130	90	335	55	21	855
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.329	1.792	1.588	2.194	455	480	1.431	2.157	3.548	421	616	5.524
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	1.957	1.488	1.557	1.979	428	428	1.269	2.074	2.682	407	455	5.194
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	145	18	105	207	49	12	18	76	18	10	-	140
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	237	276	232	165	83	81	167	143	994	53	74	14
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	965	585	707	942	127	135	336	673	413	121	334	2.557
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	120	156	89	102	11	43	53	43	10	6	-	176
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-			-	-	-		-	162
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	120	156	89	102	11	43	53	43	10	6	-	6
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	399	216	228	479	78	74	164	70	395	1	178	862
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	383	214	223	472	78	73	161	68	364	1	174	807
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	35	18	35	30	-	6	10	10	-	-	-	16
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	95	87	17	21	10	14	39	1	161		-	3
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	106	95	99	223	18	15	90	25	52		149	363
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	41	7	8	15	-	8	11	2	14		-	38
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-			-	-	-		-	26
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	41	7	8	15	-	8	11	2	14		-	6
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	1583.5	1.081	1.231	1.912	367	151	1.000	290	1.653	6	183	6.814
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	274	194	80	260	45	66	135	52	409	1	178	909
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	99	157	45	90	12	33	36	17	157	1	177	12
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	127	30	28	152	27	27	86	33	242	-	-	768
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	12	1	5	6	-	6	1	-	10		1	98
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	36	6	2	11	6	-	12	2	-		-	31
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	1	-	-	-	-	-		-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	1	-	-	-	-	-		-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	1.567	1.576	38	1.797	339	319	1.203	2.087	2.777	414	438	1.114
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	38	23		11	9	128	16	10	-	102
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	21.606	-	693	8.985	2	4.458	84	678	34.267	4.692	438	3.285
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	-	693	338		38	9	128	54	53	-	2.273
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	3.339	2.522	3.162	1.475	691	563	1.711	5.054	24.037	1.880	656	18.458
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	910	692	833	350	176	116	579	666	3.659	-	656	12.513
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	242	400	406	451	133	88	182	507	993	217	-	1.229
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	44	93	61	84	36	17	42	64	153		-	675
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	-	27		-	-	7	220	7	-	422
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	-	14			-	1	56		-	353
12	Tổng số siêu âm	Lượt	354	317	373	215	65	76	162	540	2.318	199	8	1.539
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	96	144	103	49	16	10	63	50	329	1	8	751
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	189	29	240	132	15	11	85	269	640	33	-	1.134
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	111	10	98	59	12	6	28	57	127		-	833

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Sân-Nhi GL	YDCT Pleiku	Lao&BP Pleiku	Tâm TK Pleiku	BV 331	Chư Păh	Chư Prông	Chư Pưh	Chư Sê	Đak Đoa	Đak Pơ	Đức Cơ
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	495	130	70	80	120	75	65	50	130	105	50	90
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	2.529	132	60	586	768	682	884	713	2.602	942	551	1.602
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	2.321	128	38	559	711	638	739	692	2.269	918	501	1.201
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	132	-	-	95	43	276	-	308	134	12	305
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	2.173	2	-	26	126	128	178	200	503	156	125	319
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	-	67	24	84	249	180	204	165	668	277	122	285
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	27	-	1	-	9	42	39	82	93	72	22	200
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		24	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	3	-	-	-	9	42	39	82	93	72	22	200
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	1.043	74	26	19	83	82	86	106	232	161	126	168
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	989	74	23	18	80	82	82	104	228	152	126	87
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	74	-	-	2	1	8	-	4	16	-	3
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	639	2	-	1	15	20	23	7	98	43	51	65
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	-	40	11	-	16	19	21	19	56	44	11	91
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	7	-	4	-	3	1	1	7	10	5	-	27
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		7	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	-	-	1	-	3	1	1	7	10	5	-	27
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	4.934	1.347	384	419	367	404	425	443	1.194	831	391	559
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	780	92	58	14	73	66	82	74	232	156	70	136
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	515	-	2	-	2	40	63	40	103	140	64	122
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	245	90	33	14	68	23	16	22	119	11	2	14
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	14	2	20	-	2	2	3	7	7	3	4	-
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	5	-	3	-	3	1	-	3	3	2	-	-
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	1	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	-	38	34	567	645	2	12	-	32	137	9	29
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	20	-	-	43	2	12	-	32	7	9	29
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-	208	428	-	988	21	-	-	368	4.003	39	332
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	-	208	-	-	386	21	-	-	368	65	39	332
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	6.423	412	528	67	989	617	1.127	997	2.884	1.230	753	1.445
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	5.354	408	371	40	208	240	167	194	885	144	183	410
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	527	43	47	1	208	79	208	107	246	165	145	92
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	291	42	25	1	38	6	11	23	34	40	31	14
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	977	34	10	-	245	120	174	133	433	189	103	153
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	468	34	8	-	57	33	12	34	94	52	48	44
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	12	21	29	12	31	3	10	-	138	10	14	13
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	10	21	19	9	10	2	2	-	36	4	2	7

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Ia Grai	Ia Pa	KBang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	An Khê	Ayun Pa	TP Pleiku	Hoàng Anh GL	Hùng Vương GL
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	70	65	110	65	95	75	85	160	180	140	200	399
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.360	495	885	231	1.458	925	1.009	1.689	1.398	2.564	5.771	6.178
1.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	742	494	772	172	1.427	701	931	1.500	1.223	2.481	5.282	5.701
1.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	202	84	177	23	367	7	28	60	145	410	-	174
1.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	125	142	182	52	445	43	223	313	260	292	1.335	1.664
1.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	268	109	208	30	232	102	274	531	359	897	1.258	827
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	83	11	39	8	185	132	70	39	12	92	19	9
2.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	82	-	-	-	-	-	16	6
2.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	83	11	39	8	103	132	-	39	12	92	3	3
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	72	85	185	69	177	89	157	305	311	121	626	572
3.1	<i>Trong đó: - Có thẻ BHYT</i>	"	58	84	183	67	171	83	154	298	298	119	575	528
3.2	<i>- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ</i>	"	-	1	3	-	46	1	11	-	3	3	-	8
3.3	<i>- Trẻ ≤ 15 tuổi</i>	"	24	38	68	23	51	14	29	92	37	15	227	176
3.4	<i>- Người ≥ 60 tuổi</i>	"	10	13	30	5	24	11	54	62	50	23	117	81
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	2	6	3	7	19	10	13	11	13	3	7	13
4.1	<i>Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh</i>		-	-	-	-	13	-	-	-	-	-	6	7
4.2	<i>Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)</i>	"	2	6	3	7	6	10	13	11	13	3	1	6
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	342	353	1.010	241	882	363	609	1.244	1.436	702	3.280	2.933
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	66	79	175	58	170	68	136	290	266	122	627	572
6.1	<i>Số điều trị khỏi</i>	"	52	56	110	39	145	47	46	150	81	94	4	270
6.2	<i>Số điều trị đỡ / giảm</i>	"	12	17	61	17	6	11	70	116	169	22	614	289
6.3	<i>Số điều trị không thay đổi</i>	"	2	-	1	2	3	9	13	15	4	5	9	10
6.4	<i>Số điều trị bị nặng hơn</i>	"	-	6	3	-	16	1	7	9	12	1	-	3
6.5	<i>Số tử vong</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	<i>Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện</i>	"	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	2	11	508	2	1.052	21	18	1.312	126	2.240	172	38
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	2	11	12	2	9	21	18	9	52	58	58	38
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	7	33	95	1	5.260	88	160	102	477	1.197	683	670
	<i>Trong đó: Có bệnh án ngoại trú</i>	"	7	4	10	16	-	80	16	10	52	1.197	25	38
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	687	1.086	1.750	192	1.813	903	1.178	2.019	2.859	1.572	16.976	26.810
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	134	260	580	61	442	171	526	944	1.209	476	4.689	9.052
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	63	154	256	43	167	101	149	310	300	305	1.199	1.877
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	8	11	93	5	4	17	21	81	54	34	227	528
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-	-	8	-	-	-	-	13	25	-	348	445
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	-	-	7	-	-	-	-	9	20	-	56	155
12	Tổng số siêu âm	Lượt	72	121	199	34	305	133	182	297	321	270	2.131	3.787
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	14	19	85	15	60	36	49	134	136	30	340	624
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	2	-	14	-	4	16	29	68	26	17	312	1.009
	<i>Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú</i>	Lượt	2	-	12	-	2	2	17	37	24	10	79	356

(*): Đơn vị không báo cáo

TT	Chỉ số hoạt động	Đvt	Mắt CN	Mắt SG-GL (*)	CS Chur Sê	CS Chur Prông
	Giường bệnh Kế hoạch	Giường	50	10	40	44
1	Số lượt người khám bệnh	Lượt	1.157		543	839
1.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	822		447	823
1.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD	"	-		9	-
1.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	244		160	197
1.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	244		120	201
2	Số lượt BN khám bệnh phải chuyển tuyến	Lượt	3		17	28
2.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		3		-	-
2.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-		17	28
3	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	62		62	132
3.1	Trong đó: - Có thẻ BHYT	"	57		55	130
3.2	- YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHD	"	-		-	-
3.3	- Trẻ ≤ 15 tuổi	"	2		29	44
3.4	- Người ≥ 60 tuổi	"	25		8	23
4	Số lượt bệnh nhân nội trú chuyển tuyến	Lượt	-		1	2
4.1	Trong đó: Chuyển đi ngoài tỉnh		-		-	-
4.2	Chuyển đi tuyến trên (trong tỉnh)	"	-		1	2
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	Ngày	275		358	499
6	Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	78		62	108
6.1	Số điều trị khỏi	"	56		-	7
6.2	Số điều trị đỡ / giảm	"	21		61	99
6.3	Số điều trị không thay đổi	"	-		1	1
6.4	Số điều trị bị nặng hơn	"	1		-	1
6.5	Số tử vong	"	-		-	-
6.6	Tr.đó, Tử vong trong 24 giờ đầu nhập viện	"	-		-	-
7	Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	Lượt	-		8	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-		8	-
8	Tổng số ngày điều trị bệnh nhân ngoại trú	Ngày	-		153	-
	Trong đó: Có bệnh án ngoại trú	"	-		153	-
9	Tổng số xét nghiệm các loại	Lượt	382		1.250	1.035
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	382		322	314
10	Tổng số chiếu, chụp X-quang	Lượt	-		188	137
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-		6	13
11	Tổng số chụp MRI/ CT-Scanner	Lượt	-		6	-
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	-		3	-
12	Tổng số siêu âm	Lượt	106		291	169
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	22		49	34
13	Tổng số điện tim, điện não	Lượt	53		10	6
	Trong đó: Cho bệnh nhân điều trị nội trú	Lượt	53		2	1

(*): Đơn vị không báo cáo

Nhau

Phụ lục 3
CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TUẦN 40 NĂM 2026
(Từ ngày 30/9/2026 đến ngày 06/10/2026)

STT	Nội dung
I. Dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh	
1	Tăng cường công tác y tế, sẵn sàng ứng phó mùa mưa bão và tham gia cứu nạn, cứu hộ năm 2026
2	Báo cáo tình hình triển khai khám sức khỏe định kỳ trên địa bàn tỉnh từ ngày 25/9/2026 đến ngày 01/10/2026
3	Báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai
4	Báo cáo thông tin, tài liệu phục vụ công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh
5	Cho phép các cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám chữa bệnh lưu động
6	Đăng tải danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở y tế
7	Đề nghị rà soát, cập nhật danh sách phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn tham gia Chương trình hỗ trợ “Phụ nữ mang thai có hoàn cảnh khó khăn” tại tỉnh Gia Lai
8	Góp ý dự thảo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh
9	Giao nhiệm vụ và đăng tải thông tin công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy
10	Giấy mời Tham gia Đoàn thẩm định điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
11	Giới thiệu thành viên tham gia Đoàn điều tra tai nạn lao động tại Công ty TNHH TM và XD Ocean Blue
12	Hướng dẫn hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm bổ sung – nước tăng lực của Công ty Cổ phần Tingco Bình Định
13	Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại thuộc Ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030
14	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 28/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, chất lượng bữa ăn nội trú, bán trú trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai
15	Kết quả thẩm định cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở y tế
16	Phối hợp bảo đảm công tác y tế phục vụ các chuyến bay thuê chuyến từ Macau đến Gia Lai tháng 10 - 11/2026
17	Phối hợp bảo đảm công tác y tế phục vụ cưỡng chế thu hồi đất tại phường Quy Nhơn Nam
18	Phối hợp rà soát, cung cấp thông tin người khám, điều trị bệnh
19	Quyết định cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
20	Quyết định cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở khám chữa bệnh
21	Quyết định điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở y tế
22	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề cho công dân
23	Rà soát việc thực hiện chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2026
24	Rà soát, thực hiện nghiêm tiêm chủng vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh và vắc xin, sinh phẩm khác cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh

STT	Nội dung
25	Rút đăng tải Thông báo cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng
26	Tiếp nhận Bản tự công bố cơ sở xét nghiệm đạt chuẩn an toàn sinh học cấp II các đơn vị
27	Tham gia góp ý dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC không liên thông trong lĩnh vực Hoạt động KH&CN thuộc phạm vi giải quyết của Sở KH&CN, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã
28	Tham gia ý kiến lần 2 đối với dự thảo Kế hoạch phát triển dữ liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030
29	Tham gia ý kiến thẩm định Đề án Du lịch sinh thái RPH Bắc Biển Hồ
30	Thông báo kết quả kiểm tra công tác điều dưỡng; dinh dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn; khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công; hoạt động quản lý chất thải y tế, giảm thiểu chất thải nhựa và thực hiện cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại Trung tâm Y tế Hoài Ân
31	Thông tin công tác vệ sinh lao động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc Chi nhánh Gia Lai
32	Thông tin tài liệu chuyên môn về cấp cứu, hồi sức và chống độc
33	Trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai các hoạt động can thiệp giảm thiểu tử vong trẻ em dưới 5 tuổi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
34	Xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai
II. Tổ chức cán bộ	
35	Báo cáo kết quả kỳ tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Gia Lai năm 2025
36	Chuyển cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Cơ sở 2 về cơ sở chính
37	Đăng ký nhu cầu đào tạo lý luận chính trị năm 2027 (Gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy)
38	Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2027
39	Đề nghị tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 01/2021/TT-BYT
40	Gửi kế hoạch hoạt động quý IV năm 2026 của Dự án Hòa nhập 2b trên địa bàn tỉnh
41	Kế hoạch Triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trong ngành Y tế tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
42	Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách của ngành Y tế tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030
43	Mời tham gia Tổ soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 93/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh
44	Quyết định bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo khoa, phòng của các đơn vị trực thuộc
45	Quyết định cử viên chức đi ôn và dự thi thạc sĩ
46	Quyết định hưởng chế độ ưu đãi đối với dược sĩ theo Nghị quyết số 54/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh
47	Quyết định nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội
48	Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị trực thuộc giai đoạn 2026 - 2031
49	Quyết định tiếp nhận và phân công tác đối với công chức, viên chức
50	Quyết định chuyển viên chức
51	Quyết định xếp lương đối với viên chức
52	Rà soát, cập nhật, bổ sung dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu về tổ chức, bộ máy
53	Rà soát, hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm; thực hiện xếp ngạch công chức
54	Tuyển dụng lao động hợp đồng và ký kết hợp đồng lao động (TTCTXH và BTXH An Nhơn)

STT	Nội dung
55	Thông báo công chức Sở Y tế thôi làm việc tại Cơ sở 2
56	Triển khai một số hoạt động trong tháng 10/2026 của Tổ chức IC - Dự án Hòa nhập 2b
57	Triển khai Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2026
58	Triển khai thực hiện các quy định mới về thi đua, khen thưởng
III. Dược -Trang thiết bị y tế	
59	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku
60	Đăng tải Thông báo đáp ứng Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP)-Phòng tiêm vắc xin dịch vụ Gia Phúc thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Trinh
61	Lấy ý kiến góp ý Hồ sơ dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BYT
62	Báo cáo tiến độ triển khai gói thầu mua sắm khí dùng trong y tế năm 2027–2028
63	Báo cáo tình hình sử dụng khí N ₂ O trong phạm vi ngành y tế tỉnh Gia Lai
64	Cung cấp thông tin phục vụ lập Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2055
65	Chấn chỉnh, tăng cường công tác mua sắm, lựa chọn nhà thầu
66	Chỉ đạo các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát lưu hành, thông tin quảng cáo thuốc cổ truyền trên địa bàn tỉnh
67	Chỉ đạo Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương đẩy nhanh tiến độ lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm thuốc tập trung năm 2027
68	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- TTYT Tây Sơn
69	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa
70	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn
71	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- BV đa khoa Gia Lai
72	Duyệt đơn hàng mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất- TTYT Phù Mỹ
73	Góp ý dự thảo Thông tư ban hành danh mục và quản lý nhà nước về các chất ma túy, tiền chất được sử dụng trong lĩnh vực thiết bị y tế
74	Góp ý việc phân cấp thực hiện thủ tục hành chính tại Thông tư 32/2020/TT-BYT
75	Phúc đáp việc cung ứng thuốc phục vụ kỹ thuật chụp PET/CT
76	Rà soát nhu cầu sử dụng thuốc theo thông báo của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai
77	Trả hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dược cho bà Huỳnh Thị Bích Phượng
78	Triển khai các Quyết định số: 247, 248, 249/QĐ-YDCT ngày 05/10/2026 của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền
79	Triển khai Quyết định số 851/QĐ-QLD ngày 30/9/2026 của Cục Quản lý Dược
80	Văn bản đề nghị Trung tâm Mua sắm thuốc tập trung Quốc gia điều tiết thuốc thuộc danh mục ĐTTTQG
81	Văn bản gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (thay thế Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh)
82	Văn bản trả lời thông tin cấp chứng chỉ hành nghề dược của bà Nguyễn Thị Hằng
83	Xác minh thông tin hành nghề dược của ông Lê Mai Vũ Tuyên
84	Báo cáo Báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực y tế tháng 9 năm 2026

STT	Nội dung
85	Báo cáo Kết quả thực hiện các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực y tế tháng 9 năm 2026
86	Giấy mời Họp Hội đồng tư vấn cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 28/2026
87	Kế hoạch Ban hành kế hoạch hành động trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tháng 10 năm 2026
88	Kế hoạch Đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (Đợt 27 năm 2026)
89	Kế hoạch hành động trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tháng 10 năm 2026
90	Quyết định Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
91	Quyết định Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
92	Quyết định Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề dược đợt 28 năm 2026
93	Quyết định Quyết định cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
94	Quyết định Quyết định Thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược
95	Quyết định Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
96	Quyết định Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (NT Mỹ Nga)
97	Quyết định Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Nhà thuốc Hoa Thuận A)
98	Quyết định Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Nhà thuốc Huỳnh Trân)
99	Quyết định Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Quầy thuốc Hồng Nga)
100	Quyết định Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Quầy thuốc Huệ Anh)
101	Quyết định Thành lập Đoàn kiểm tra công tác dược, hoạt động dược lâm sàng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh năm 2026
102	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Nhà thuốc An Nhơn - Bùi Thanh Túc)
103	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Quầy thuốc Quốc Đạt)
104	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (Quầy thuốc Thu Thảo - Lê Thị Thủy)
105	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của quầy thuốc Phạm Quân
106	Quyết định Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của quầy thuốc Thành Nhân
IV. Bảo trợ xã hội và trẻ em	
107	Cử thành viên tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật
108	Đăng ký đại biểu tham dự Hội thảo
109	Đăng ký đại biểu tham dự tập huấn trực tuyến
110	Đề nghị cử đại biểu tham dự lớp tập huấn về Bảo vệ trẻ em trong thiên tai và biến đổi khí hậu
111	Đề nghị tổng hợp, đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP
112	Góp ý đối với nhiệm vụ năm 2027 của các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ
113	Hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng thay đổi nơi cư trú
114	Hướng dẫn xác định loại hình và tổ chức hoạt động hỗ trợ chỗ ở, chăm sóc học sinh
115	Tăng cường công tác giáo dục, quản lý đối tượng tại cơ sở

STT	Nội dung
116	Tham gia góp ý dự thảo Tờ trình xây dựng Ngh quyết ho tro sinh hoạt hè
117	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại xã An Hòa
118	Thông báo kết quả kiểm tra thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội tại xã Xuân An
119	Báo cáo Bổ sung thông tin, số liệu phục vụ xây dựng Đề án “Phát triển kinh tế bạc tại Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045” thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế
120	Báo cáo Tổng kết thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người năm 2026
121	Báo cáo Về kết quả tổ chức các hoạt động Tết Trung thu cho trẻ em trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026
122	Công văn Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 25 năm “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” (04/10/2001 - 04/10/2026)
123	Công văn Triển khai đề nghị, đề cử dự án tham gia Giải thưởng Hành động vì Cộng đồng năm 2026
124	Tờ trình Đề nghị ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030
V. Kế hoạch - Tài chính	
125	Báo cáo đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Luật Phí và lệ phí
126	Báo cáo kết quả giải ngân vốn và đăng ký, cam kết tiến độ giải ngân vốn, kinh phí giao mới năm 2026 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa
127	Báo cáo kết quả thực hiện xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp là máy móc, thiết bị và tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
128	Báo cáo rà soát lại dữ liệu đầu vào phục vụ tính toán GRDP
129	Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu 9 tháng đầu năm 2026
130	Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa năm 2026 (từ ngày 30/9-06/10/2026)
131	Cử đầu mối hướng dẫn, hỗ trợ khai thác dữ liệu trên Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 02 cấp
132	Cử nhân sự tham gia giám sát việc giao hàng, lắp đặt và nghiệm thu thiết bị thang máy thuộc dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
133	Chấp thuận thay đổi mã hiệu, thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng thi công công trình Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định
134	Dự thảo báo cáo tình hình triển khai thực hiện chủ trương tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ (tháng 10/2026)
135	Đề nghị phối hợp báo cáo định kỳ tháng 10 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị
136	Đề xuất dự toán chi phí chuẩn bị dự án để thực hiện công trình Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
137	Đề xuất mở mới các dự án thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030
138	Đề xuất nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát địa hình Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai

STT	Nội dung
139	Đôn đốc báo cáo tình hình triển khai và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn quý III năm 2026
140	Góp ý Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn - Cơ sở 2
141	Giải trình cơ sở xác định sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án Bệnh viện Quốc tế Quy Nhơn
142	Giải trình cơ sở xác định tổng vốn đầu tư dự án Bệnh viện Đông Dương
143	Giải trình cơ sở xác định tổng vốn đầu tư dự án Bệnh viện Quốc tế Quy Nhơn
144	Hoàn thiện, giải trình hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Y tế Quy Nhơn
145	Hợp thông qua phương án thiết kế sơ bộ mặt bằng công trình Dự án Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai
146	Kết quả rà soát việc thực hiện các dự án liên quan đến Công ty Việt Mỹ trên địa bàn tỉnh
147	Kinh phí thực hiện chế độ tiền lương đối với hợp đồng lao động tại Trung tâm
148	Làm rõ E-HSMT gói thầu: “Mua sắm thiết bị văn phòng” thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
149	Làm rõ, hoàn thiện hồ sơ tiếp nhận và xử lý tài sản được tài trợ
150	Lập nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 25 trạm y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn
151	Lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
152	Lấy ý kiến rà soát danh mục, giá trị xây dựng và phân công theo dõi dự án phục vụ công tác điều hành ngành xây dựng
153	Mời hợp kiểm tra thiết bị trước khi lắp đặt đối với các thiết bị y tế và thiết bị thang máy thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên Nội thận - Lọc máu
154	Mời hợp kiểm tra, nghiệm thu hoàn thành công trình: Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định, hạng mục: Xây mới nhà làm việc, nhà ở đối tượng khuyết tật nặng, cải tạo sửa chữa nhà ở đối tượng nam, nhà bảo vệ, tường rào công ngõ và hạ tầng kỹ thuật
155	Mời hợp tổng kết Chiến dịch 90 ngày làm sạch 12 CSDL
156	Mời Hợp xem xét, góp ý và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2030
157	Mời tham dự hợp thông qua Biên bản xét duyệt quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 đối với các đơn vị trực thuộc (đợt 5)
158	Nghiên cứu, triển khai thực hiện Quyết định số 143/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý chất thải rắn
159	Phối hợp khảo sát, đề xuất giải pháp bố trí kinh phí lắp đặt điện mặt trời mái nhà kết hợp hệ thống lưu trữ năng lượng tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế
160	Phối hợp tổ chức tiếp nhận, lắp đặt, nghiệm thu thiết bị thang máy và chuẩn bị đưa Đơn nguyên nội thận - lọc máu vào hoạt động
161	Phối hợp trong công tác lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và xác định thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai
162	Rà soát, báo cáo nhu cầu kinh phí chênh lệch tăng thêm năm 2026 và lập dự toán nhu cầu kinh phí năm 2027 thực hiện Nghị định số 350/2026/NĐ-CP
163	Rà soát, đăng ký nhu cầu tiếp nhận điều chuyển tài sản công là lò đốt rác thải rắn chuyên dụng Model Expert 30W đôi dư

STT	Nội dung
164	Rà soát, hoàn thiện và đẩy nhanh tiến độ cập nhật dữ liệu phần mềm Hệ thống thông tin quản lý môi trường cơ sở y tế (lần 2)
165	Tiếp nhận điều chuyển tài sản công là lò đốt rác thải rắn chuyên dụng Model Expert 30W dôi dư
166	Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU và Nghị quyết số 208/NQ-CP
167	Tham gia ý kiến dự thảo Quyết định bãi bỏ các Quyết định quy định giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) ban hành thuộc lĩnh vực y tế
168	Tham gia ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xã Nhơn Châu, tỉnh Gia Lai đến năm 2045
169	Thông báo lịch giám sát, kiểm tra và kiểm tra kết quả thực hiện sau kiểm tra công tác quản lý, sử dụng, mua sắm tài sản công và thiết bị y tế tại các đơn vị trực thuộc năm 2025.
170	Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 217/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam
171	Triển khai lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đối với các tòa nhà cơ quan công sở, trường học, bệnh viện
172	Triển khai thực hiện các giải pháp trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, phòng ngừa, ngăn chặn lãng phí
173	Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương và UBND tỉnh về phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế
174	Triển khai thực hiện Nghị định số 377/2026/NĐ-CP ngày 01/10/2026 của Chính phủ
175	Triển khai, áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh trong lĩnh vực xây dựng
176	Về việc tăng cường bảo đảm an toàn thông tin và xử lý tài khoản bị lộ
177	Xây dựng nhiệm vụ khảo sát địa chất và dự toán chi phí khảo sát địa chất Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn
178	Báo cáo Báo cáo Công tác y tế tuần 39 năm 2026
179	Báo cáo Báo cáo đề xuất dự án đầu tư Dự án: Bệnh viện Đông Dương
180	Nghiệp vụ Y Cung cấp hồ sơ năng lực, kinh nghiệm tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình sửa chữa, cải tạo Khoa Ngoại Sản, Trung tâm Y tế Krông Pa
181	Quyết định Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát địa chất công trình Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp 25 Trạm Y tế xã biên giới và vùng đặc biệt khó khăn, tỉnh Gia Lai
182	Quyết định Thành lập Tổ giám sát, nghiệm thu thiết bị thang máy thuộc dự án: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Đơn nguyên nội thận - lọc máu
183	Quyết định Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng Công trình: Sửa chữa, cải tạo Nhà Khoa Ngoại - Sản thuộc Trung tâm Y tế Krông Pa
184	Tờ trình Đề nghị ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân
185	Tờ trình Về việc đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Bệnh viện Đông Dương
186	Tờ trình Về việc đề nghị điều chỉnh phương án xử lý và giữ lại cơ sở nhà, đất của Trung tâm Giám định y khoa tại số 65 Phan Đình Phùng, phường Pleiku để tiếp tục quản lý, sử dụng

STT	Nội dung
187	Tờ trình Về việc kinh phí phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám, kiểm tra sức khỏe phục vụ công tác cán bộ năm 2026 - 2
188	Tờ trình Về việc sử dụng nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao dự toán đầu năm 2026 để thực hiện chế độ trợ cấp nuôi dưỡng theo Nghị định số 335/2026/NĐ-CP
189	Tờ trình Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai
190	Thông báo Kết luận của Giám đốc Sở Y tế tại Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng và triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026
191	Thông báo Kết luận Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026
VI. Công tác khác	
192	Báo cáo Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính và một số lĩnh vực hoạt động tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026
193	Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh và đề xuất tiếp tục phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế giai đoạn 2026 - 2031
194	Báo cáo Tình hình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Sở Y tế
195	Chẩn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính và một số lĩnh vực hoạt động năm 2026
196	Chẩn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính và một số lĩnh vực hoạt động năm 2026
197	Chuẩn bị các nội dung để tổ chức Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 của ngành Y tế.
198	Chuẩn bị các nội dung để tổ chức Hội nghị về công tác tổ chức bộ máy của ngành Y tế.
199	Giấy mời Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026 của ngành Y tế
200	Giới thiệu nhân sự tham gia thành viên Tiểu ban phục vụ Festival quốc tế cồng chiêng năm 2026 tại Gia Lai
201	Kế hoạch Kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở trong ngành Y tế Quý IV năm 2026
202	Phối hợp triển khai thực hiện Thông tư số 57/2026/TT-BKHCN ngày 15/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
203	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Cơ quan Văn phòng Sở Y tế tỉnh Gia Lai
204	Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng của Cơ quan Văn phòng Sở Y tế tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định số 3697/QĐ-SYT ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế
205	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm/công việc trong đánh giá, xếp loại công chức
206	Tăng cường công tác giáo dục, quản lý đối tượng tại cơ sở
207	Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 25 năm “Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ” (04/10/2001 - 04/10/2026)
208	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2019/NĐ-CP
209	Thông báo kết quả tạo lập, phân quyền và khóa tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế

STT	Nội dung
210	Thông báo lịch dự Hội nghị đánh giá công tác 9 tháng, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2026 tại các đơn vị trực thuộc
211	Trả lời đề nghị kiểm tra, điều chỉnh tình trạng trễ hạn đối với 08 hồ sơ thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật
212	Trả lời đề nghị xem xét, điều chỉnh thời gian xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế
213	Trả lời Tờ trình số 361/TTr-TTGĐYK của Trung tâm Giám định y khoa về việc xin khắc thêm con dấu ướt
214	Triển khai đề nghị, đề cử dự án tham gia Giải thưởng Hành động vì Cộng đồng năm 2026
215	Triển khai hướng dẫn chức năng mới trên Hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk)
216	Triển khai Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh về phát động “Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn” trên địa bàn tỉnh Gia Lai
217	Triển khai thực hiện Quyết định số 4049/QĐ-UBND ngày 23/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh

